

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6  
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN  
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC  
VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 6  
NĂM HỌC 2023 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08 /TB-HĐXTVC

Quận 6, ngày 18 tháng 01 năm 2024

**THÔNG BÁO**

**Danh sách thí sinh không đủ điều kiện dự xét tuyển ở Vòng 2 kỳ xét tuyển  
viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo quận 6 năm học 2023-2024**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 5707/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6 về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo quận 6 năm học 2023 – 2024;

Sau khi kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển kỳ xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo quận 6 năm học 2023-2024, Hội đồng xét tuyển viên chức thông báo danh sách thí sinh không đủ điều kiện dự xét tuyển Vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo quận 6 năm học 2023-2024 đối với 18 thí sinh.

Hội đồng xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo quận 6 năm học 2023 - 2024 thông báo đến thí sinh được biết. *mlh*

*\*Đính kèm Danh sách thí sinh không đủ điều kiện dự xét tuyển Vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo quận 6 năm học 2023-2024./.*

**Nơi nhận:**

- TT UBND quận: CT (để báo cáo);
- VP UBND quận (đăng tải trên Trang Thông tin điện tử quận 6);
- P.VH&TT quận (phối hợp VP UBND quận đăng tải trên Trang Thông tin điện tử quận 6);
- P.GD&ĐT quận;
- Lưu:

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN**  
**Lê Thanh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6  
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH  
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 6  
NĂM HỌC 2023-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC  
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2023 - 2024  
(Kèm theo Thông báo số 08/TB-HDXTVC ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

| STT | Họ và tên            | Ngày sinh  | Giới tính | Vị trí dự tuyển                | Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển | Mã số      | Trình độ chuyên môn cao nhất | Chuyên ngành đào tạo (bằng Đại học/ Cao đẳng/ Trung cấp) | Đơn vị          | Đổi tượng ưu tiên | Lý do không đủ điều kiện                                         |
|-----|----------------------|------------|-----------|--------------------------------|-----------------------------------------|------------|------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------------------------------------------------------------|
| 1   | Nguyễn Tấn Phát      | 31/10/1994 | Nam       | Giáo viên - Tổng Phụ trách Đội | Giáo viên tiểu học<br>Hạng III          | V.07.03.29 | Đại học                      | Giáo dục Tiểu học                                        | TH Phạm Văn Chí |                   | Không có chứng chỉ Tổng phụ trách đội                            |
| 2   | Lê Hữu Quyền         | 01/01/1980 | Nam       | Giáo viên Mỹ thuật             | Giáo viên THCS hạng III                 | V.07.04.32 | Đại học                      | Sư phạm Mỹ thuật                                         | THCS Bình Tây   |                   | Phiếu đăng ký dự tuyển khai không đảm bảo thông tin theo yêu cầu |
| 3   | Bạch Cẩm Vân         | 17/08/2001 | Nữ        | Giáo viên Khoa học tự nhiên    | Giáo viên THCS hạng III                 | V.07.04.32 | Đại học                      | Sư phạm Vật lý                                           | THCS Bình Tây   |                   | Không có chứng chỉ bồi dưỡng Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên |
| 4   | Trần Minh Hậu        | 27/01/1998 | Nam       | Giáo viên Khoa học tự nhiên    | Giáo viên THCS hạng III                 | V.07.04.32 | Thạc sỹ                      | Sư phạm Hóa học                                          | THCS Hậu Giang  |                   | Không có chứng chỉ bồi dưỡng Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên |
| 5   | Trịnh Hoàng Kim Ngân | 02/01/2000 | Nữ        | Giáo viên Khoa học tự nhiên    | Giáo viên THCS hạng III                 | V.07.04.32 | Đại học                      | Sư phạm Vật lý                                           | THCS Hậu Giang  |                   | Không có chứng chỉ bồi dưỡng Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên |



| STT | Họ và tên          | Ngày sinh  | Giới tính | Vị trí dự tuyển             | Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển | Mã số      | Trình độ chuyên môn cao nhất | Chuyên ngành đào tạo (bằng Đại học/ Cao đẳng/ Trung cấp) | Đơn vị               | Đội tượng ưu tiên | Lý do không đủ điều kiện                                         |
|-----|--------------------|------------|-----------|-----------------------------|-----------------------------------------|------------|------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------|
| 6   | Trần Trí Hùng      | 07/03/2001 | Nam       | Giáo viên Khoa học tự nhiên | Giáo viên THCS hạng III                 | V.07.04.32 | Đại học                      | Sư phạm Hóa học                                          | THCS Hậu Giang       | Dân tộc Hoa       | Không có chứng chỉ bồi dưỡng Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên |
| 7   | Bành Nhật Tâm      | 21/09/2000 | Nam       | Giáo viên Khoa học tự nhiên | Giáo viên THCS hạng III                 | V.07.04.32 | Đại học                      | Sư phạm Hóa học                                          | THCS Hậu Giang       | Dân tộc Hoa       | Không có chứng chỉ bồi dưỡng Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên |
| 8   | Phạm Thị Mỹ Hằng   | 30/08/1997 | Nữ        | Giáo viên Lịch sử - Địa lý  | Giáo viên THCS hạng III                 | V.07.04.32 | Đại học                      | Sư phạm Địa lý                                           | THCS Hoàng Lê Kha    |                   | Không có chứng chỉ bồi dưỡng Giáo viên dạy môn Lịch sử-Địa lý    |
| 9   | Vũ Văn Thắng       | 13/06/2000 | Nam       | Giáo viên Lịch sử - Địa lý  | Giáo viên THCS hạng III                 | V.07.04.32 | Đại học                      | Sư phạm Địa lý                                           | THCS Hoàng Lê Kha    | Dân tộc Thái      | Không có chứng chỉ bồi dưỡng Giáo viên dạy môn Lịch sử-Địa lý    |
| 10  | Lê Nguyễn          | 01/05/1996 | Nam       | Giáo viên Khoa học tự nhiên | Giáo viên THCS hạng III                 | V.07.04.32 | Đại học                      | Sư phạm Hóa học                                          | THCS Hoàng Lê Kha    |                   | Không có chứng chỉ bồi dưỡng Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên |
| 11  | Nguyễn Thế Nam     | 20/02/1998 | Nam       | Giáo viên Khoa học tự nhiên | Giáo viên THCS hạng III                 | V.07.04.32 | Đại học                      | Sư phạm Hóa học                                          | THCS Lam Sơn         | Bộ đội xuất ngũ   | Không có chứng chỉ bồi dưỡng Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên |
| 12  | Đỗ Anh Khuê        | 02/11/1992 | Nam       | Giáo viên Khoa học tự nhiên | Giáo viên THCS hạng III                 | V.07.04.32 | Thạc sỹ                      | Sư phạm Hóa học                                          | THCS Lam Sơn         |                   | Không có chứng chỉ bồi dưỡng Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên |
| 13  | Nguyễn Tiến Đạt    | 06/04/1992 | Nam       | Giáo viên Khoa học tự nhiên | Giáo viên THCS hạng III                 | V.07.04.32 | Thạc sỹ                      | Sư phạm Hóa học                                          | THCS Nguyễn Đức Cảnh |                   | Không có chứng chỉ bồi dưỡng Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên |
| 14  | Phạm Thị Quỳnh Mai | 11/05/2001 | Nữ        | Giáo viên Khoa học tự nhiên | Giáo viên THCS hạng III                 | V.07.04.32 | Đại học                      | Sư phạm Sinh học                                         | THCS Phú Định        |                   | Không có chứng chỉ bồi dưỡng Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên |

| STT | Họ và tên              | Ngày sinh  | Giới tính | Vị trí dự tuyển             | Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển | Mã số      | Trình độ chuyên môn cao nhất | Chuyên ngành đào tạo (bằng Đại học/ Cao đẳng/ Trung cấp) | Đơn vị        | Đối tượng ưu tiên | Lý do không đủ điều kiện                                                                                  |
|-----|------------------------|------------|-----------|-----------------------------|-----------------------------------------|------------|------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15  | Nguyễn Đức Tài         | 29/03/1996 | Nam       | Giáo viên Khoa học tự nhiên | Giáo viên THCS hạng III                 | V.07.04.32 | Đại học                      | Sư phạm Hóa học                                          | THCS Phú Định |                   | Không có chứng chỉ bồi dưỡng Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên                                          |
| 16  | Nguyễn Hoàng Duy       | 03/02/2001 | Nam       | Giáo viên Khoa học tự nhiên | Giáo viên THCS hạng III                 | V.07.04.32 | Đại học                      | Sư phạm Hóa học                                          | THCS Phú Định |                   | Không có chứng chỉ bồi dưỡng Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên                                          |
| 17  | Nguyễn Thị Thanh Tuyết | 05/03/2001 | Nữ        | Giáo viên Khoa học tự nhiên | Giáo viên THCS hạng III                 | V.07.04.32 | Đại học                      | Sư phạm Vật lý                                           | THCS Phú Định |                   | Không có chứng chỉ bồi dưỡng Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên                                          |
| 18  | Nguyễn Duy Hương       | 25/12/1979 | Nam       | Công nghệ thông tin         | Nhân viên Công nghệ thông tin hạng IV   | V.11.06.15 | Trung cấp                    | Sửa chữa máy vi tính                                     | TH Phú Định   |                   | Chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí dự tuyển (theo Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022) |

**HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH**  
**GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 6**  
**NĂM HỌC 2023-2024**

